

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/04/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		JS2+VSP02+RP3	7:25	15+1+5	0+0+0		9+0+13	0+0+0	
2		RP1+TD2+TTC2	7:25	3+19+0	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
3		CLO+TD1+RP2	9:25	4+4+1	0+0+0		0+0+22	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/04/2018	TO: JS2 - VSP02 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - Hoi - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AKHMAD MASFU	JS2	74	1	7	35	76	KHOAN	Indonesian
2	TO CONG TANH	JS2	78	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
3	LE NHO CANG	JS2	70	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG HIEU	JS2	76-77	2	9		58	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRONG	JS2	69	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN ANH TUAN	JS2	79	1	9	20	78	KHOAN	Vietnamese
7	ONG VAN NAM	JS2	82	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN BINH	JS2	87-88	2	16		80	KHOAN	Vietnamese
9	LE CONG TRANG	JS2	85-86	2	16		65	KHOAN	Vietnamese
10	MAI HOANG HA	JS2	83-84	2	20		52	KHOAN	Vietnamese
11	LE TRUNG HIEU	JS2	72-73	2	15		63	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN DAI DUONG	JS2	71,75	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
13	VO HUU TAN	JS2	80	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN DAI HUNG	JS2	81	1	10	40	75	KHOAN	Vietnamese
15	HO XUAN TUYEN	JS2	89	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN HUNG	VSP02	06	1	5		75	CODIEN	Vietnamese
17	VU VAN TOAN	RP3	46	1	4	30	70	D-HANH	Vietnamese
18	BESPALOV	RP3	45	1	5		84	D-HANH	Russian
19	PHAM MANH CUONG	RP3	47	1	5		80	D-HANH	Vietnamese
20	HO NGOC HUNG	RP3	48	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	15	21	156	1.034	95	10		
2	VSP02	1	1	5	75	0	0		
3	RP3	4	4	17	314	30	12		
TOTAL		20	26	178	1.423	125	22		
WEIGHT KG				178	1.423	125			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/04/2018	TO: RP1 - TD2 - TTC2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG THANG	RP1				5	75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VAN THINH	RP1	23	1	5		75	NIPI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DUNG	RP1	25	1	5		70	NIPI	SRV
4	BUI VAN CHINH	TD2	98	1	11		82	KHOAN	Vietnamese
5	LE ĐỨC THỌ	TD2	95	1	4	20	75	KHOAN	Vietnamese
6	QUACH VAN TOI	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
7	LY ANH TUAN	TD2	93	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN BAC	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
9	CAO DINH THANH	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG VAN ĐAO	TD2	197	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
11	BUI NGOC ĐO	TD2					74	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO VAN CUONG	TD2	100	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG DINH THANG	TD2	97	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH QUANG HUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN QUANG HUNG	TD2	996	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐANG CONG THINH	TD2	198	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
17	TRINH QUOC KHANH	TD2	94	1	8		100	D-HANH	Vietnamese
18	ĐANG QUOC DAT	TD2	997-998	2	17		67	DVL	Vietnamese
19	TRAN VAN THU	TD2	99	1	5		52	DVL	Vietnamese
20	UDACHIN D.V	TD2	999	1	10		70	DVL	Russian
21	MULNHIUSCHKIN V.V	TD2	200	1	14		90	DVL	Russian
22	ĐAU VAN XUAN	TD2	96	1	3		60	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	3	2	10	220	5	0		
2	TD2	19	15	106	1.376	20	16		
3	TTC2	0	0	0	0	35	6		
TOTAL		22	17	116	1.596	60	22		
WEIGHT KG				116	1.596	60			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/04/2018	TO: CLO - TD1 - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HUNG - Hoi - THU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN VĂN MƯỜI	CLO	59	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
2	MAI TUẤN KIẾT	CLO	61	1	13		71	KHOAN	Vietnamese
3	BUI ANH TUẤN	CLO	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN ĐÔNG HÙNG	CLO	60	1	14		79	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN KỶ	TD1	15	1	10	35	65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CUÔNG	TD1	14	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUẤN	TD1	13	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TD1	12	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI THANH NAM	TD1	11	1	10		63	DVL	Vietnamese
10	KUSTOV	RP2	91	1	5	50	100	NIPI	Russian
11	MAI XUAN PHI	RP2	92	1	4		61	PVE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	4	4	42	278	0	0		
2	TD1	5	5	56	349	35	0		
3	RP2	2	2	9	161	50	22		
TOTAL		11	11	107	788	85	22		
WEIGHT KG				107	788	85			

GRAND TOAL: 980 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN